

Bản án số: **180/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/8/2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MĐ - THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ.

Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn VK, xã HT, huyện MĐ, Thành phố HN.

Chỗ ở: đường H V Th, tổ dân phố N M, phường B Ng, thành phố C R, tỉnh KH.

- Bị đơn: Anh Đỗ Khắc H, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn VK, xã HT, huyện MĐ, Thành phố HN.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Lê Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đỗ Khắc H kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 17/5/2005 tại UBND xã HT, huyện MĐ, tỉnh HT (nay là thành phố HN). Sau khi kết hôn, chị về nhà anh H làm dâu và cùng chung sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã chửi nhau. Mặc dù chị và hai bên gia đình đã tìm nhiều biện pháp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị và hai con đã chuyển vào Cam Ranh – Khánh Hoà

sống từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Khắc H để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: chị và anh Đỗ Khắc H có 02 con chung là cháu Đ.Th.T, sinh ngày 12/10/2004 và cháu Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013. Hiện nay cháu Tâm đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập, có sức khỏe tốt nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì. Cháu Lâm hiện đang ở với chị. Khi Tòa án tiến hành hoà giải chị có quan điểm đồng ý giao cháu Lâm cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại phiên tòa hôm nay, chị thay đổi yêu cầu và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lâm, vì cháu Lâm đang do chị nuôi dưỡng, học ổn định tại Cam Ranh – Khánh Hoà và cháu Lâm có nguyện vọng xin được ở với chị. Chị được nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Đỗ Khắc H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Lê Thị M về thời điểm kết hôn, thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Khi tòa án tiến hành hoà giải anh có nguyện vọng xin đoàn tụ để vợ chồng về chăm sóc con chung; trường hợp chị M cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị M.

- *Về con chung*: Anh và chị M có 02 con chung là cháu Đ.Th.T, sinh ngày 12/10/2004 và cháu Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013. Hiện nay cháu Tâm đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập, có sức khỏe tốt nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì. Cháu Lâm hiện đang ở với chị M và đang học tại Cam Ranh – Khánh Hoà. Khi tòa án tiến hành hoà giải, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lâm và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh cũng đề nghị để cháu Lâm tự nguyện lựa chọn nếu cháu ở với bố hoặc ở với mẹ anh cũng đồng ý.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MĐ (Thẩm phán, Thư ký tòa án) đã thụ lý, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M xử cho chị Lê Thị M được ly hôn anh Đỗ Khắc H.

- *Về con chung đề nghị:* Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Giao con chung Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị M không yêu cầu anh Đỗ Khắc H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nợ chung:* do đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* chị Lê Thị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Khắc H nên thuộc tranh chấp về *Ly hôn* theo quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Khắc H có hộ khẩu và cư trú tại: đội 08, thôn VK, xã HT, huyện MĐ, thành phố HN nên thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MĐ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị M và anh Đỗ Khắc H được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện MĐ vào ngày 17/5/2005 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Khắc H xin đoàn tụ nhưng tại phiên tòa, chị M xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nên là căn cứ để xác định cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc và khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn; vì lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh H và ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị M và anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung:

Chị Lê Thị M và anh Đỗ Khắc H có 02 con chung là cháu Đ.Th.T, sinh ngày 12/10/2004 và cháu Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013. Hiện nay cháu Tâm đã trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập, có sức khỏe tốt nên anh, chị đều không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013 của chị Lê Thị M và của anh Đỗ Khắc H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng anh chị ly thân đến nay cháu Lâm do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ về mọi mặt và hiện tại đang sinh sống và học tập ổn định với chị M tại Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Mặt khác, cháu Lâm có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị M. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của con chung nên cần thiết

chấp nhận yêu cầu của chị M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, theo đó giao cháu Đ.K.NL cho chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự đều xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Đỗ Khắc H.

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Đỗ Khắc H.

2. *Về con chung*: Xác nhận chị Lê Thị M và anh Đỗ Khắc H có 02 con chung là cháu Đ.Th.T, sinh ngày 12/10/2004 đã thành niên, sống tự lập và cháu Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013. Giao con chung Đ.K.NL, sinh ngày 25/8/2013 cho chị Lê Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị M không yêu cầu anh Đỗ Khắc H cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H đến khi có quyết định thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Khắc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có và không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 39392 ngày 29/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ, thành phố HN.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị M, bị đơn anh H có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND TP. HN;
- VKSND huyện MĐ;
- Chi cục THADS huyện MĐ;
- UBND xã HT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Việt Cường